

Số: 891 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện một số gói thầu xây lắp, tư vấn và phi tư vấn thuộc dự án đầu tư xây dựng Tu bổ đê điều năm 2021**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ các Nghị định: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Nghị quyết số 307/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc phân bổ vốn đầu tư công kế hoạch năm 2021 tỉnh Bắc Ninh;*

*Xét Báo cáo thẩm định số 253/BC-KHĐT.ĐTG ngày 16/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện một số gói thầu xây lắp, tư vấn và phi tư vấn thuộc dự án đầu tư xây dựng Tu bổ đê điều năm 2021, với các nội dung như sau:

1. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh.
2. Tên các gói thầu:



- Gói thầu số 5: Đắp bổ sung mở rộng mặt cắt, rải cấp phối đá dăm mặt đê đoạn từ K0+00-K1+300 đê bồi Song Giang - Giang Sơn huyện Gia Bình.

- Gói thầu số 6: Đắp bổ sung mở rộng mặt cắt, rải cấp phối đá dăm mặt đê đoạn từ K4+450-K5+450 và đoạn từ K5+750-K6+700 đê bồi Hoài Thượng huyện Thuận Thành.

- Gói thầu số 7: Xây dựng đường hành lang chân đê đoạn từ K2+200-K3+500 đê bồi Đào Viên, huyện Quế Võ.

- Gói thầu số 8: Xây dựng đường hành lang chân đê đoạn từ K37+700-K38+000 đê hữu Cầu, huyện Yên Phong.

- Gói thầu số 9: Tu sửa mái kè Hiền Lương đoạn từ K78+800-K81+800 đê hữu Cầu huyện Quế Võ.

- Gói thầu số 10: Xây dựng công Tiêu Xá tại vị trí K3+400 đê bồi Song Giang, Giang Sơn, huyện Gia Bình.

- Gói thầu số 11: Xử lý ản họa trong thân đê đoạn từ K0+000-K4+325 đê bồi Cảnh Hưng, huyện Tiên Du.

- Gói thầu số 12: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT cho các gói thầu xây dựng từ số 5-11.

- Gói thầu số 13: Tư vấn giám sát thi công xây dựng cho các gói thầu từ số 5-11.

- Gói thầu số 14: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT cho gói thầu số 13.

- Gói thầu số 15: Bảo hiểm công trình.

### 3. Giá gói thầu (không gồm chi phí dự phòng)

- Gói thầu số 5: **3.180.529.000 đồng** (Ba tỷ, một trăm tám mươi triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn đồng)

- Gói thầu số 6: **5.559.437.000 đồng** (Năm tỷ, năm trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

- Gói thầu số 6: **5.331.810.000 đồng** (Năm tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, tám trăm mười nghìn đồng).

- Gói thầu số 8: **949.556.000 đồng** (Chín trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Gói thầu số 9: **9.010.906.000 đồng** (Chín tỷ, không trăm mười triệu, chín trăm linh sáu nghìn đồng).

- Gói thầu số 10: **2.372.357.000 đồng** (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

- Gói thầu số 11: **487.164.000 đồng** (Bốn trăm tám mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

- Gói thầu số 12: **105.219.000 đồng** (Một trăm linh năm triệu, hai trăm

mười chín nghìn đồng).

- Gói thầu số 13: **1.430.829.000 đồng** (Một tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Gói thầu số 14: **11.160.000 đồng** (Mười một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Gói thầu số 15: **407.053.000 đồng** (Bốn trăm linh bảy triệu, không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

(Giá gói thầu được xác lập tại Quyết định số 452/QĐ-CCTL ngày 06/7/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh)

4. Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp thủy lợi năm 2021.

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Các gói thầu từ số 5-11 và số 13: Đấu thầu rộng rãi trong nước lựa chọn nhà thầu qua mạng

- Các gói thầu còn lại: Chỉ định thầu rút gọn.

6. Phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Các gói thầu từ số 5-11: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Gói thầu số 13: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Các gói thầu còn lại: Thương thảo hợp đồng.

7. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Quý III/2021.

8. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: (dự án xong trước 31/12/2021).

- Gói thầu số 5, 10: 75 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu số 6, 7: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu số 8, 11: 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu số 9: 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu số 12, 14: 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (với từng nội dung).

- Gói thầu số 13: Theo tiến độ thi công các gói thầu từ số 5 đến số 11.

- Gói thầu số 15: Theo quy định của pháp luật Bảo hiểm hiện hành.

10. Tổ chuyên gia: Thực hiện theo khoản 1, Điều 16, Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013. Đồng thời đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 116 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

11. Hồ sơ mời thầu: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế



hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng; Thông báo Kết luận số 93/TB-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các văn bản khác có liên quan.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận: Mel*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, NN.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Wang*  
**Vương Quốc Tuấn**